



# PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Học vần · Bài 31–35: an, on, en, in, un, am... (SGK tr. 74–83)



Tuần 7

Họ và tên: .....

Lớp: .....



## Bài 1: Điền vần (kèm dấu thanh) để được từ đúng

b  thân

kh  rắn

quả m

n  lá

con ch

s  ca

đèn p

c  con

## Bài 2: Nhìn hình, điền vần: âm · ăn · en · ên



n



l



nh



c

## Bài 3: Khoanh vào tiếng có vần đúng yêu cầu

1. Tiếng nào có vần âm?

(A) sâm (B) sam (C) tằm

2. Tiếng nào có vần ơn?

(A) con (B) sơn (C) chồn

3. Tiếng nào có vần un?

(A) cún (B) căn (C) cân

4. Tiếng nào có vần ăm?

(A) tâm (B) tan (C) tằm

## Bài 4: Ghép tiếng: nối để được từ đúng

1. bàn

a. chỉ

2. mưa

b. nển

3. chăm

c. cam

4. quả

d. chân

5. ngọn

e. phòn

## Bài 5: Xếp các tiếng thành câu rồi viết lại

1. có Bạn Lan khăn đỏ

2. quả cam Mẹ cho bé

## Bài 6: Đọc hiểu: đọc rồi khoanh vào ý đúng

Nhà Lan có cún con tên là Mun. Mun ăn no thì nằm ở sân. Lan chăm Mun cẩn thận.

1. Cún con tên là gì?

(A) Mun (B) Sen

2. Ăn no, Mun nằm ở đâu?

(A) ở bàn (B) ở sân

## Bài 7: Viết: tập chép từ và câu

Chép lại cho đẹp: bạn thân, đèn pin · Lan chăm cún con.



# ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 7

## Bài 1: Điền vần (kèm dấu thanh) để được từ đúng

bạn thân   khăn rằn   quả mận   nón lá   con chồn   sơn ca   đèn pin   cún con

## Bài 2: Nhìn hình, điền vần: âm · ăn · en · ên

 - nấm    - len    - nhện    - cân

## Bài 3: Khoanh vào tiếng có vần đúng yêu cầu

1. **A** (sâm)   2. **B** (sơn)   3. **A** (cún)   4. **C** (tằm)

## Bài 4: Ghép tiếng: nối để được từ đúng

1 - d   2 - e   3 - a   4 - c   5 - b

## Bài 5: Xếp các tiếng thành câu rồi viết lại

- Bạn Lan có khăn đỏ.
- Mẹ cho bé quả cam.

## Bài 6: Đọc hiểu: đọc rồi khoanh vào ý đúng

- A** (Mun)
- B** (ở sân)

## Bài 7: Viết: tập chép từ và câu

bạn thân, đèn pin. Lan chăm cún con.

[onhi.app/phiếu-bai-tap](https://onhi.app/phiếu-bai-tap) – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5